

Số: /KH- STC

Quảng Trị, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-TU ngày 30/7/2025 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 10/KH-ĐU ngày 08/8/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh; Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 22/7/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Sở Tài chính ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể như sau

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích.

- Triển khai sâu rộng Phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (sau đây gọi tắt là CBCCVC&NLĐ) thuộc Sở Tài chính, với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số. Tất cả CBCCVC&NLĐ đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày, nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp và toàn thể CBCCVC&NLĐ về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số, khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho CBCCVC&NLĐ; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

- Phát động phong trào thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của CBCCVC&NLĐ khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và công dân số.

2. Yêu cầu

- Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai toàn diện, sâu rộng đến từng phòng, đơn vị và mỗi CBCCVC&NLĐ trong toàn Sở tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong

trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Việc học tập, quán triệt và thực hiện Phong trào gắn với thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo, bám sát các văn bản chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương, tỉnh gắn với tình hình thực tế của ngành. Phát huy cao độ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, các phòng, đơn vị thuộc Sở nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng.

- Triển khai Phong trào nhanh, rộng khắp, bao trùm, có tính hệ thống, gắn kết, hoàn thành sớm. Tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, CBCCVC&NLĐ kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất. Kết quả của Phong trào “Bình dân học vụ số” phải được đo lường cụ thể bằng sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, thúc đẩy kinh tế số, xây dựng chính phủ số, xã hội số và hướng tới mục tiêu Việt Nam sớm trở thành quốc gia số.

- Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Việc học tập, quán triệt và thực hiện Phong trào gắn với thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số của tỉnh gắn với chuyển đổi số quốc gia.

2. Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của tỉnh và rà soát, xây dựng và đề xuất các cơ chế, chính sách của ngành, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về cơ chế nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho CBCCVC&NLĐ với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài ngành; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của ngành; phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Phát động phong trào thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và công dân số.

5. Gắn kết Phong trào với triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” và các chương trình, kế hoạch, kết luận của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2025.

- 100% CBCCVC&NLĐ được quán triệt, phổ biến về Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Ít nhất 90% CBCCVC&NLĐ có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số cơ bản, sử dụng được nền tảng VNeID, dịch vụ số thiết yếu phục vụ công việc.

- 100% đảng viên trong Đảng bộ được tham gia sinh hoạt chuyên đề "Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số".

- Nâng cao tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng.

2. Năm 2026.

- 100% CBCCVC&NLĐ có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng.

- Phần đầu 100% các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Truyền thông và tuyên truyền

- Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của Sở và các đơn vị thuộc Sở, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số củatỉnh gắn với chuyển đổi số quốc gia.

- Duy trì, vận hành Trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin về Phong trào “Bình dân học vụ số” tới đông đảo Nhân dân với nhiều phương thức khác nhau.

- Tổ chức tuyên truyền, kỷ niệm “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hằng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia) gắn với các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại tỉnh, và tại cơ sở như: Hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

2. Tổ chức thực hiện các quy định, hướng dẫn của Trung ương về Phong trào

- Thực hiện đạt mục tiêu phổ cập kỹ năng số cho các nhóm đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước thuộc ngành quản lý; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân theo Khung kỹ năng số và hướng dẫn đánh giá của Trung ương.

- Cụ thể hóa hướng dẫn của Trung ương để tham mưu ban hành chính sách về công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, công hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” sát với thực tiễn của ngành.

- Cụ thể hóa hướng dẫn của Trung ương để ban hành chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ số, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số”.

3. Thực hiện chương trình phổ cập kỹ năng số

- Căn cứ quy định của Trung ương, tỉnh đề xây dựng văn bản cụ thể hóa chương trình phổ cập phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập, tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống.

- Tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số.

4. Triển khai các quy định, hướng dẫn, chương trình, nền tảng số do các bộ, ngành Trung ương xây dựng

- Khai thác và hướng dẫn cán bộ, đảng viên và Nhân dân sử dụng hiệu quả nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng tích hợp với VNeID để tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

- Thực hiện và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để cán bộ, đảng viên và người lao động, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số.

- Sử dụng hiệu quả trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống

sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng.

5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số

- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong các tổ chức cơ sở đảng bộ thuộc Sở, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

- Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.

6. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

- Tổ chức thực hiện mô hình mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (mentor) - Người học (mentee). Mỗi “mentor” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 “mentee”. Tích cực hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ chức thực hiện Phong trào “Gia đình số”: mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

- Tổ chức thực hiện Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: Đào tạo người dân/doanh nghiệp qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

- Tổ chức thực hiện Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số.

- Phát động Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số: Đoàn thanh niên Sở thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn hàng năm cho Sở theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành (chi thường xuyên, chi cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số) và các nguồn kinh phí khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Tham mưu giúp Lãnh đạo Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại các phòng, đơn vị. Tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất

về kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Lãnh đạo Sở và cơ quan cấp trên theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin cho việc triển khai Phong trào.

2. Các phòng, đơn vị trực thuộc

- Trưởng các phòng, đơn vị chịu trách nhiệm quán triệt, tổ chức thực hiện Kế hoạch này tại đơn vị mình.

- Xây dựng nội dung, kế hoạch cụ thể để CBCCVC&NLĐ trong đơn vị học tập, rèn luyện kỹ năng số phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn.

- Chủ động đề xuất các nội dung bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kỹ năng số liên quan đến lĩnh vực phụ trách. Tạo điều kiện và khuyến khích CBCCVC&NLĐ tích cực tham gia các hoạt động của Phong trào.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng Sở.

3. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động toàn Sở

- Chủ động, tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao kiến thức, kỹ năng số.

- Áp dụng hiệu quả kỹ năng số vào thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và đời sống. Tuân thủ các quy định về an toàn, an ninh thông tin.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Các phòng, đơn vị định kỳ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng và 01 năm báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” của Sở Tài chính. Đề nghị các phòng, đơn vị và toàn thể CBCCVC&NLĐ nghiêm túc triển khai thực hiện.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch nếu có vướng mắc, phát sinh kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở để báo cáo Ban Giám đốc xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT,VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Mai Hồng Ngọc